

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI,
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HSST
Ngày 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hồ Ngọc Tiếp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảy, chức vụ: Cán bộ hưu trí tại phường Quỳnh Phương, thị xã Hoàng Mai;

Ông Lê Văn Trọng, chức vụ: Bí thư Đoàn xã Quỳnh Lộc, thị xã Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: ông Cao Trọng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tham gia phiên tòa: bà Văn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án - trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST-HS ngày 28/02/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2022/QĐXXST-HS ngày 01/4/2022, đối với bị cáo:

Lê Đức T; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 21 tháng 4 năm 2003, tại huyện Q. L, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn L, xã Q. V, huyện Q. L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Lê Đức Tr (đã chết); con bà Hồ Thị X, sinh năm 1976; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021, có mặt.

Người bào chữa (do bị cáo T thuộc hộ nghèo): ông Phạm Văn Hà, trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Nghệ An (vắng mặt, nhưng có bài bào chữa cho bị cáo).

*** Người làm chứng:**

Ông Hồ Hồng Th, sinh năm 1950

Nơi cư trú: thôn M, xã Q. Tr, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, tại khu vực hành lang tầng I khách sạn X. M, thuộc khối Th. M, phường Q. Th, thị xã H. M, tỉnh Nghệ An, Lê Đức T đang thực hiện hành vi cất dấu 0,42 g (không phải bốn mươi hai gam ma túy (Methamphetamine), nhằm mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác Đội Đặc Doanh, phòng PC06 - Công an tỉnh Nghệ An phối hợp với Tổ công tác Công an thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ, thu giữ vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 98/KL-PC09 (MT) ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Đức T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,42 (không phải bốn mươi hai gam).

Cáo trạng số 17/CT-VKSHM ngày 25/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố: bị cáo Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Lê Đức T từ 18 đến 24 tháng tù và không phạt bổ sung đối với Lê Đức T.
- Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,22 g (không phải hai mươi hai gam) ma túy (Methamphetamine), là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định, 01 một gói ni lông màu trắng và vỏ niêm phong.
- Về án phí: do Lê Đức T thuộc hộ nghèo, nên đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Người bào chữa cho Lê Đức T đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức án thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cán bộ điều tra, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và các hành vi tố tụng của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật về tố tụng hình sự.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức T hoàn toàn thừa nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung Cáo trạng số 17/CT-VKSHM ngày 25/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố, thừa nhận Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố và buộc tội bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng, không bị oan sai. Lời khai đó của Lê Đức T hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, với vật chứng vụ án là 0,42 g (không phẩy bốn mươi hai gam) ma túy (loại Methamphetamine) thu giữ được của Lê Đức T; phù hợp với các bản cung có tại hồ sơ vụ án, với thời gian, địa điểm Lê Đức T thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này, với Kết luận giám định số 98/KL-PC09 (MT) ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An. Mục đích Lê Đức T tàng trữ số ma túy trên là để Lê Đức T sử dụng, do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai truy tố Lê Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện tội phạm, Lê Đức T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật đặc biệt nghiêm cấm, nhưng do muốn có ma túy sử dụng nên vẫn thực hiện tội phạm. Hành vi đó của Lê Đức T đã xâm phạm nghiêm trọng đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến hạnh phúc gia đình, làm băng hoại các giá trị đạo đức xã hội, làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy và là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe con người, nòi giống dân tộc, bị công luận lên án, trong khi tội phạm buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy đang diễn biến phức tạp tại địa bàn thị xã Hoàng Mai. Vì vậy, cần truy cứu

trách nhiệm hình sự đối với Lê Đức T và xử phạt nghiêm khắc đối với Lê Đức T nhằm giáo dục bị cáo, răn đe phòng ngừa vi phạm pháp luật nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng.

[4] Lê Đức T phạm tội không có tiền án, tiền sự, nhân thân; có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Lê Đức T thuộc hộ nghèo, nên được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của Lê Đức T; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trên cơ sở yêu cầu đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm về ma túy, tệ nạn sử dụng ma túy đang gia tăng và diễn biến phức tạp tại địa bàn thị xã Hoàng Mai và yêu cầu cảm hóa người phạm tội, cần áp dụng hình phạt tù đối với Lê Đức T với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng như đề nghị của người bào chữa; cách ly Lê Đức T ra khỏi xã hội trong thời gian chấp hành hình phạt tù; không phạt bổ sung đối với Lê Đức T, do bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu lợi bất chính.

[6] Lê Đức T khai người đàn ông đưa tiền để bị cáo mua ma túy và người đàn ông bán ma túy trên cho bị cáo T, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được danh tính của họ, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với anh Hồ Sỹ T là người cho Lê Đức T số điện thoại để Lê Đức T liên lạc mua ma túy, nhưng hiện anh T không có mặt tại địa phương nên chưa có cơ sở để xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 0,22g (không phẩy hai mươi hai gam) ma túy (loại Methamphetamine), là số ma túy còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định; 01 một gói ni lông màu trắng và vỏ niêm phong

Theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: do Lê Đức T thuộc hộ nghèo, nên đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: bị cáo Lê Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Đức T 22 (Hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (30/12/2021).
- Vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,22 g (không phải hai mươi hai gam) ma túy (loại Methamphetamine), 01 một gói ni lông màu trắng và vỏ niêm phong.

Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai quản lý, theo biên bản giao nhận ngày 25/02/2022 giữa Công an thị xã Hoàng Mai với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

- Án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo T và ông Hà được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS T.X Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hồ Ngọc Tiếp

